TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T S
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hà
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An.

2. Ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2018/HSST ngày 30/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo: **Trương Đình V,** sinh năm 1993 tại Phú Thọ.

HKTT: Khu 11, xã T Ph, huyện Ph N, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, tại khu phố Ng Gia, phường Đ N, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh. Tổ tuần tra Công an phường Đông Ng và Công an phường Đồng Ng tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Trương Đình V, sinh năm 1993, trú tại: Khu 11, xã Tiên Ph, huyện Ph N, tỉnh Phú Thọ 04 (bốn) gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng lớp giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với hành vi của V.

Tại cơ quan điều tra, Trương Đình V khai nhận: Bản thân V là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, làm nghề tự do trên địa bàn thị xã T S. Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2018, V đi bộ từ địa phận phường Đồng Ng sang địa bàn phường Đ B, thị xã T S với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi vào khu dân cư thuộc phường Đ B, V nhìn thấy một nam thanh niên đang đứng trước cửa một ngôi nhà có cánh cửa cuốn đóng kín, người này nhét tiền qua khe cửa phía dưới, sau đó bên trong nhà có người nhận tiền rồi đưa ra ngoài cho nam thanh niên này 01 gói nhỏ màu trắng, người nam thanh niên này cầm gói nhỏ đi đâu không biết. V biết là ngôi nhà đó đang bán ma túy và đi đến trước cửa ngôi nhà đó và lấy 200.000đ mang theo đưa qua khe cửa đút vào bên trong nhà thì thấy bên trong nhà có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho V 04 (bốn) gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. V biết 04 gói nhỏ đó là ma túy liền cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi V đang đi đến khu phố Ng Gia, phường Đ N thì bị lực lượng Công kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: 716/KLGĐ-PC54, ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 04 (bốn) gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng có khối lượng 0,4136 gam; là ma túy; loại ma túy: Heroine"*.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trương Đình V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Trương Đình V khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận số ma tuý mà Công an thu giữ đúng là của bị cáo mua với giá 200.000đ. Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên đã mua ma túy trước mình và cũng không biết người bán ma túy là ai và không nhớ địa chỉ ngôi nhà mà bị cáo đã mua ma túy. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ của bị cáo, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đình V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trương Đình V từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2018, tại khu phố Ng Gia, phường Đ N, thị xã T S, tỉnh Bắc Ninh, Trương Đình V đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,4136 gam chất Heroine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", phạm vào điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T S truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Ma tuý hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải xử nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, dăn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bên cạnh đó, trước

khi phạm tội thì V có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013 xuất ngũ về địa phương. Ngoài ra theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: ông ngoại của V là ông Nguyễn V T là người có công với cách mạng, cụ thể được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, Huân chương thành đồng tổ quốc, Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Mặc dù gia đình bị cáo V không lưu giữ được các quyết định này nhưng những thành tích của ông Tâm đã được ghi nhận trong hồ sơ lý lịch và có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần chấp nhận và áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có người thanh niên đã mua ma túy trước V, do bị cáo mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho V, do bị cáo không biết tên, tuổi của người này và cũng không biết địa chỉ nơi bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Số vật chứng còn lại của vụ án, nay xử lý nh đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Đình V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trương Đình V 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: "Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 716/KLGĐ-PC54 ngày 11/6/2018 của PC 54").

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX T S;
- Công an TX T S;
- Chi cục THADS TX T S;
- Bị cáo;
- L- u HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Hà